TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HSST
Ngày 26 tháng 4 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kiên Thành
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trung.
Ông Vũ Mạnh Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2024/HSST ngày 02/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HS ngày 15/4/2024 đối với bị cáo:

Khổng Văn T, sinh ngày 08 tháng 5 năm 1982; Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: thôn P, xã C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; con ông Khổng Văn D, sinh năm 1961 và bà Khổng Thị L, sinh năm 1963; Vợ: Khổng Thị H, sinh năm 1982; có 03 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2019 (hiện bố, mẹ, vợ, con đang trú tại xã C, huyện Sông Lô); Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2024 đến ngày 18/01/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Khổng Văn H, sinh năm 1977, (có mặt).
Khổng Minh H, sinh năm 1983, (vắng mặt).
Nguyễn Văn H, sinh năm 1980, (vắng mặt).
Đều trú tại xã C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 12/01/2024, Khổng Văn T ở thôn P, xã C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc một mình bán số lô, số đề cho các đối tượng

mua. Cụ thể như sau: Khoảng 17 giờ cùng ngày, Khổng Văn H, sử dụng tài khoản zalo có tên *"Hiện"* nhắn tin đến tài khoản zalo có tên *"Đỗ Quang"* của Khổng Văn T, ở cùng thôn hỏi mua các số lô, số đề của T gồm: số lô 14, 19, 55, 32, 78, 77 mỗi số = 15 điểm (01 điểm lô = 22.000đ); lô xiên ba 55, 58, 59 = 50.000đ; số đề 55, 59 mỗi số = 50.000đ; tổng số tiền H mua các số lô, số đề của T là 2.130.000đ. Nhận được tin nhắn T trả lời *"Ok"* tức đồng ý bán các số lô, số đề trên cho H, Hiện hẹn hôm sau sẽ thanh toán tiền. Đến khoảng 17 giờ 31 phút cùng ngày, Khổng Minh H, trú tại thôn N, xã C, huyện Sông Lô sử dụng tài khoản zalo có tên *"Sông Quê"* nhắn tin đến tài khoản zalo có tên *"Đỗ Quang"* của T hỏi mua các số lô, số đề của T gồm: số đề 00, 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 00, 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90 mỗi số = 30.000đ và số lô 44 = 10 điểm (01 điểm lô = 22.000đ). Tổng số tiền H hỏi mua số lô, số đề là 820.000đ. Nhận được tin nhắn Thắng trả lời: *"Ok"* tức đồng ý bán các số lô, số đề cho H, H hẹn sẽ thanh toán tiền sau. Đến khoảng 17 giờ 32 phút cùng ngày, Nguyễn Văn H1, trú tại thôn D, xã C, huyện Sông Lô sử dụng tài khoản zalo có tên *"Kiều Thị Cành"* nhắn tin đến tài khoản zalo có tên *"Thang Hanh"* của T hỏi mua các số lô, số đề của T gồm: số đề 50, 52, 54, 56 mỗi số = 100.000đ; số đề 33, 38, 11, 14, 27, 72 mỗi số = 60.000đ; các số lô 50, 55, 57 mỗi số = 40 điểm; số lô 98 = 30 điểm (01 điểm lô = 22.000đ); tổng số tiền H1 mua các số lô, số đề của T là 4.060.000đ. Nhận được tin nhắn T trả lời *"Ok tin nai"* tức đồng ý bán các số lô, số đề cho H1, H1 hẹn sẽ thanh toán sau. Tổng số tiền T bán số lô, số đề cho H, H1 và H1 là 7.010.000đ. Khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày, tổ công tác của công an huyện Sông Lô làm nhiệm vụ tại thôn P, xã C tiến hành kiểm tra phát hiện T có hành vi bán số lô, số đề cho các đối tượng như nêu trên. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại cơ quan điều tra, T, H1, H2 và H1 đều khai nhận thống nhất mức sát phạt trúng số lô, số đề là: Kết quả lô, đề căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào 18 giờ hàng ngày để làm căn cứ xác định thắng hay thua. Số lô là số các con bạc mua đối chiếu với hai số cuối của tất cả các giải mở thưởng, nếu có số lô nào trùng thì con bạc đó thắng. Một điểm lô tương ứng với số tiền người mua phải bỏ ra là 22.000đ, nếu không trúng thì người mua mất 22.000đ, nếu trúng thì người mua được trả 80.000đ/1 điểm; lô xiên 3 là cặp 3 số lô bất kỳ, nếu trúng thì được số tiền theo tỉ lệ 1 ăn 40. Số đề là số mà người mua đối chiếu với hai chữ số cuối cùng của giải đặc biệt, nếu trùng là trúng thưởng và được 70 lần số tiền đã mua.

Quá trình điều tra xác định: Tổng số tiền T sử dụng để đánh bạc với Hi, H1 và H2 là 7.010.000đ, các đối tượng đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều

tra các ngày 16/01 và ngày 26/01/2024 (trong đó Hi là 2.130.000đ, H1 là 820.000đ và H2 là 4.060.000đ).

Tại Cơ quan điều tra kiểm tra đối với điện thoại nhãn hiệu Iphone 7, màu đỏ, lắp sim số 0337.497.240 thu giữ của T, kết quả: Tại mục zalo có đăng nhập tài khoản có tên: *"Đỗ Quang"*, tại mục tin nhắn có nội dung nhắn tin với tài khoản có tên: *"Hiện"* phù hợp với nội dung Hi mua số lô, số đề của T hồi 17h01' ngày 12/01/2024.

Tại mục ảnh có 01 ảnh chụp màn hình với nội dung thể hiện tin nhắn đến từ tài khoản zalo có tên: *"Sông Quê"* phù hợp với nội dung H mua số lô, số đề của T hồi 17h31' ngày 12/01/2024.

Kiểm tra đối với điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs Max màu trắng, lắp sim số 0979.990.782 thu giữ của T, kết quả: Tại mục ảnh có 01 ảnh chụp màn hình với nội dung thể hiện tin nhắn đến từ tài khoản zalo có tên: *"Kiều Thị Cành"* phù hợp với nội dung H mua số lô, số đề của T hồi 17h32' ngày 12/01/2024 và tiến hành kiểm tra đối với điện thoại thu giữ của H và H. Kết quả: Điện thoại của Hi đã bị vỡ màn hình, không kiểm tra được nội dung. Trên điện thoại của H không tìm thấy tin nhắn hay hình ảnh liên quan đến việc mua bán số lô, số đề. Hi và H khai chiếc điện thoại giao nộp cho cơ quan Công an là điện thoại Hiện và H sử dụng để mua số lô, số đề của T. Sau khi biết tin T bị bắt, Hiện và H đã xóa bỏ các tin nhắn mua số lô, số đề trên điện thoại.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng Hi, H và H đều xác nhận nội dung các tin nhắn và ảnh kiểm tra trên điện thoại của T đúng là các tin nhắn mà Hiện, Hải, Huy đã nhắn để mua số lô, số đề của T.

Các đối tượng Khổng Văn Hi, Khổng Minh H, Nguyễn Văn H có hành vi mua số lô, số đề và số lô xiên của Thắng đều dưới 5.000.000đ. Bản thân Hiện, Hải và Huy chưa có tiền án, tiền sự gì về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Do vậy, Công an huyện Sông Lô đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Hi, Hả và H1 là có căn cứ.

Tại bản Cáo trạng số: 17/CT-VKSSL ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Khổng Văn T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo Th giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Khổng Văn T phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Khổng Văn T 07 (bảy) tháng đến 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 tháng đến 20 tháng, đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Phạt tiền sung quỹ Nhà nước từ 10.000.000đ đến 12.000.000đ và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối hận, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại điện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và được hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Khổng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai và bản kiểm điểm của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người liên quan, lời khai của người làm chứng và vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng thời gian từ 17 giờ đến 17 giờ 32 phút ngày 12/01/2024, tại nhà ở của mình, tại thôn Phan Dư, xã Cao Phong, huyện Sông Lô, bị cáo Khổng Văn T đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề được thua bằng tiền cho các đối tượng Khổng Văn Hi, Khổng Minh H và Nguyễn Văn H với tổng số tiền 7.010.000đ. Cơ quan cảnh sát điều tra bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng. Hành vi nêu trên của Thắng đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Đánh bạc"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt, phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Do đó bản cáo trạng số: 17/CT-VKSSL ngày 01/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô truy tố bị

cáo Khổng Văn T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không bị oan.

[3]. Xét tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác đồng thời làm gia tăng các tệ nạn xã hội làm ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội của Đảng và Nhà nước đang loại trừ ra khỏi đời sống xã hội. Hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và dăn đe những người khác góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4]. Xét về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có bố đẻ đã có công tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế và trong quá trình xét xử bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ thể hiện. Ngoài lần vi phạm pháp luật đó ra thì bị cáo luôn thực hiện tốt nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú và được chính quyền địa phương xác nhận**.** Đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, giúp bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật và có đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại mục a phần 2 điểm a khoản 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 về hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có khả năng tự cải tạo, bị cáo có nơi cư trú ổn định, hành vi của bị cáo chưa đến mức độ phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo ấn định một thời gian thử thách và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Như vậy cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với các đối tượng Khổng Văn Hi, Khổng Minh H1, Nguyễn Văn H2 có hành vi mua số lô, số đề và số lô xiên của T đều dưới 5.000.000đ. Bản thân Hi, H1 và H2 chưa có tiền án, tiền sự gì về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Do vậy, Công an huyện Sông Lô đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Hi, H1 và H2 là có căn cứ.

[5]. Về hình phạt bổ sung, xét thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định bị cáo T có tài sản nhưng giá trị không lớn, bị cáo trong độ tuổi lao động. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy để nâng cao tính răn đe, phòng ngừa chung, nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự là phạt tiền đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

[6]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.010.000đ Thắng bán số lô, số đề trái phép (Hi, H1 và H2 đã giao nộp).

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đỏ, lắp sim 0337.497.240 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu trắng, lắp sim 0979.990.782 của T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng của Hải; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, bị vỡ màn hình của Hi. Là công cụ sử dụng trao đổi mua bán số lô, số đề cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động của H2 sử dụng trao đổi mua bán số lô, số đề với Tg, H2 đã làm mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Khổng Văn T phạm tội: "Đánh bạc".

2. Áp dụng điều luật và hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố Tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Khổng Văn T 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: phạt Khổng Văn T 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Giao Khổng Văn T cho UBND xã C, huyện Sông Lô giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc

người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật này.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.010.000đ; Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đỏ, đã cũ qua sử dụng số IMEI 355324086534109 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu trắng, đã cũ qua sử dụng số IMEI 357300093756636 của T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng, đã cũ qua sử dụng số IMEI 359310066163536 của Hải; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, bị vỡ màn hình không lên nguồn của Hiện và tịch thu hủy 02 sim trong điện thoại của T. (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/4/2024 giữa Cơ quan điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô).

3. Án phí: Buộc bị cáo Khổng Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Kiên Thành

Nơi nhận:
-Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
-Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
-Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
-Chi cục THA dân sự huyện Sông Lô;
-Công an huyện Sông Lô;
- Cơ quan THA hình sự;
-UBND xã C;
-Bị cáo; Người có QLNV liên quan;
-Lưu hs; Vp.

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào 10 hồi giờ 00 phút ngày 26 tháng 4 năm 2024;

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Kiên Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trung và ông Vũ Mạnh Tuấn.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2024/HSST ngày 02 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Khổng Văn Thắng, sinh năm 1982.

Trú tại: thôn Phan Dư xã Cao Phong, huyên Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1/ Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung. ***Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.***

2/ Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp. ***Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.***

3/ Về tội danh và Điều luật áp dụng: có đầy đủ căn cứ kết tội bị cáo Khổng Văn Thắng phạm tội *"Đánh bạc"***.**

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự**.** ***Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.***

4/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Khổng Văn Thắng 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Phạt Khổng Văn Thắng 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Giao Khổng Văn Thắng cho UBND xã Cao Phong, huyện Sông Lô giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật này. Bị cáo không thuộc

trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt. ***Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.***

5/ Về xử lý vật chứng, án phí hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.010.000đ. Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đỏ, đã cũ qua sử dụng số IMEI 355324086534109 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SX Max, màu trắng, đã cũ qua sử dụng số IMEI 357300093756636 của Thắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng, đã cũ qua sử dụng số IMEI 359310066163536 của Hải; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, bị vỡ màn hình không lên nguồn của Hiện và tịch thu hủy 02 sim trong điện thoại của Thắng. (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/4/2024 giữa Cơ quan điều tra với Chi cục THA dân sự huyện Sông Lô).

Về án phí: Bị cáo Khổng Văn Thắng phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. ***Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.***

6/ Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Vĩnh Tường trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. ***Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.***

7/ Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định. ***Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.***

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 20 phút ngày 26 tháng 4 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trung Vũ Mạnh Tuấn Nguyễn Kiên Thành